TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Cường.

2. Bà Lò Thị Hoan.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La *tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Liên - Kiểm Sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Đ - Sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu 4, xã Q , tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn B - Sinh năm 1994. Địa chỉ: Tiểu khu 4, xã Q , tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Đtrình bày:

Chị và anh Trần Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có cưới xin theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La từ năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ vợ tại xóm 4, xã M, huyện Q , tỉnh Sơn La (nay là Tiểu khu 4, xã Q , tỉnh Sơn La). Quá trình chung sống ngay từ thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do anh B thường xuyên

chơi bời, không quan tâm đến vợ con gia đình, hiện anh chị đã ly thân từ năm 2024, từ đó đến nay anh chị không còn qua lại quan tâm chăm sóc nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể Đ tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị Đ đề nghị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Hà Linh Đ sinh ngày 22/10/2018 và cháu Trần Minh Q sinh ngày 21/12/2023. Hiện các cháu đang sống cùng mẹ, nay chị đề nghị được nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh B được tống đạt thông báo hợp lệ trực tiếp. Tại bản tự khai ngày 08/08/2025 anh Trần Văn Bcó ý kiến như sau:

Anh và chị Hà Thị Đ kết hôn với nhau từ ngày 30/5/2018, việc kết hôn là tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được UBND xã M cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sống tại xóm 4, xã M, huyện Q , tỉnh Sơn la (nay là tiểu khu 4, xã Q , tỉnh Sơn La). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau khoảng 3 năm bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung. Từ tháng 01/2024 anh chị đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị Đ làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Hà Linh Đan, sinh ngày 22/10/2018 và Trần Minh Qsinh ngày 21/12/2023 hiện đang sống cùng mẹ tại tiểu khu 4, xã Q , tỉnh Sơn La. Nếu ly hôn anh chị thống nhất để mẹ cháu là chị Hà Thị Đtrực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 2 con. Anh B không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/8/2025 anh Trần Văn Bvắng mặt, chị Hà Thị Đ có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét xử ngày 11/8/2025 bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị giữ nguyên ý kiến tại bản tự khai, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Nguyên đơn có mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của B luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của B luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố

tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của B luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

Do chị Hà Thị Đ và anh Trần Văn B kết hôn có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng đã không còn, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài đủ căn cứ để ly hôn Chị Đ và anh B đều có ý kiến nhất trí ly hôn tại bản tự khai. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đ được ly hôn anh B.

Về con chung: Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu Trần Hà Linh Đ sinh ngày 22/10/2018 và cháu Trần Minh Q sinh ngày 21/12/2023 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hà Thị Đ. Do hai anh chị không hòa giải để thỏa thuận được về việc nuôi con chung, nhưng tại bản tự khai của chị Đ và anh B đều thống nhất ý kiến giao cả 02 con chung cho mẹ là chị Hà Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ. Xét thấy hiện nay cả hai cháu đều đang ở với mẹ, đối với cháu Trần Minh Q còn rất nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình đề nghị giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với cháu Trần Hà Linh Đ chưa đủ 07 tuổi, do tại bản tự khai chị Đ và anh B đã có ý kiến đồng ý giao cả hai cháu cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hiện nay chị Đ có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung vì vậy đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho mẹ là chị Hà Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Do chị Đ không đề nghị cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX không xem xét về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, và nợ chung do đó đề nghị Hội đồng không xem xét về tài sản chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn B án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hà Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với anh Trần Văn B, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của B luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Văn Bcó nơi cư trú là Tiểu khu 4, xã Q , tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Điều 3 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân khu vực.

[3] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bị đơn Trần Văn B đã được triệu tập hòa giải nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy hồ sơ đã đầy đủ ý kiến của bị đơn, việc vắng mặt của bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, vì vậy vụ án vẫn được xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày, chị Hà Thị Đ và anh Trần Văn B kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2018 tại UBND xã M, huyện Q , tỉnh Sơn La (nay là xã Q , tỉnh Sơn La) theo quy định của pháp luật. Việc anh chị có đăng ký kết hôn làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh B thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình, không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng, và đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay không có ý định tái hợp. Mâu thuẫn giữa chị Đ và anh B đã thực sự trầm trọng. Nay chị Đ có đơn đề nghị ly hôn với anh B, tuy vụ án không tiến hành hòa giải được nhưng đã có ý kiến tại bản tự khai của anh B đồng ý ly hôn với chị Đ tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy nguyện vọng ly hôn của chị Đ và anh B là nguyện vọng chính đáng khi hai bên đã mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn Bcủa chị Hà Thị Đ.

[5] Về con chung: Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu Trần Hà Linh Đ sinh ngày 22/10/2018 và cháu Trần Minh Q sinh ngày 21/12/2023 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hà Thị Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Sau khi ly hôn cha mẹ có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Đối với cháu Trần Minh Qcòn rất nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Trần Hà Linh Đchưa đủ 07 tuổi, vợ chồng chị Đ anh B có quyền thỏa thuận về người trực tiếp nuôi

con, tại bản tự khai anh B đã có ý kiến đồng ý giao cả hai cháu cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Hiện các cháu đều sinh sống, học tập ổn định cùng mẹ và ông bà ngoại trong 02 năm nay tại tiểu khu 4, xã Q , tỉnh Sơn La. Chị Đ hiện là giáo viên trường Tiểu học Kim Đồng, xã Q , tỉnh Sơn La với mức lương là 9.885.000đ và thu nhập ngoài lương mỗi tháng 5.000.000đ do bán hàng online, đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu.

Vì vậy căn cứ theo điều kiện thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX quyết định giao cháu Trần Hà Linh Đsinh ngày 22/10/2018 và cháu Trần Minh Q sinh ngày 21/12/2023 cho mẹ là chị Hà Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Do chị Hà Thị Đ không yêu cầu anh B cấp cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét đối với vấn đề cấp dưỡng.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con khi có căn cứ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom gây cản trở, ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn B án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147, Điều 24, Điều 26,Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 273 B luật Tố tụng dân sự.

[10] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn B ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của B luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 24, Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Điều 3 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân khu vực.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Đ. Cho chị Hà Thị Đđược ly hôn anh Trần Văn B.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Hà Linh Đ sinh ngày 22/10/2018 và cháu Trần Minh Q sinh ngày 21/12/2023 cho mẹ là chị Hà Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cùng chị Đ.

Sau khi ly hôn anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Đ phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0000108 ngày 25/7/2025 của Phòng thi hành án Dân sự khu vực 2 – Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu 5, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La;
- THA Dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã Q , tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnhSơn La;
- VKSND huyện Q ;
- Chi cục THA Dân sự huyện Q ;
- UBND xã Chiềng Hặc, huyện Q ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền